TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20-12-2017
V/v Ly hôn giữa chị D và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Sơn;
Bà Vũ Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu – tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 172/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Xóm 10, xã HC, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Trương Văn C, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Xóm 10, xã HC, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Chị D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/8/2017, bản tự khai ngày 04/10/2017 và biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Chị Nguyễn Thị Mỹ D đăng ký kết hôn với anh Trương Văn C ngày 26/12/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã HC, huyện H, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh C ở xóm 10, xã HC. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường xuyên đi làm ăn xa lâu ngày tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Vì vậy, hai người đã sống ly thân được hơn một năm. Nay chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn nên làm đơn xin được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị D và anh C có hai con chung là Trương Văn Phát, sinh ngày 12/01/2010 và Trương Văn Đạt, sinh ngày 08/4/2012, hiện hai cháu đang ở cùng với anh C. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và C nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Toà án đã giao Thông báo thụ lý số 172/TB-TLVA, ngày 02/10/2017 hợp lệ cho anh Trương Văn C. Anh Trương Văn C đã biết quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo, người được thông báo phải nộp (gửi) cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Toà án nêu rõ lý do để Toà án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của người khởi kiện, thì Toà án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nhưng hết thời hạn nêu trên, anh Trương Văn C không có văn bản, tài liệu nộp cho Toà án. Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ ngày 19/10/2017 gửi cho anh Trương Văn C, nhưng anh C không đến và cũng không có lý do. Ngày 08/12/2017, Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Trương Văn C, tuy nhiên anh C vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trương Văn C vắng mặt không có lý do,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Trương

Văn C. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Do bị đơn anh Trương Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Trương Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã HC, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 26/12/2011. Vợ chồng chị D, anh C chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C đi làm ăn xa lâu ngày nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Chị D, anh C đã sống ly thân đến nay đã hơn một năm nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh C đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị D để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị D, anh C có hai con chung là cháu Trương Văn Phát, sinh ngày 12/01/2010 và Trương Văn Đạt, sinh ngày 08/4/2012, hiện đang do anh C nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

[5] Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị D thì thấy: Mặc dù cháu Trương Văn Phát và Trương Văn Đạt hiện đang do anh C nuôi dưỡng, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Phát đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng xin được ở với chị D, còn cháu Đạt còn nhỏ và chị D cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đạt và không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh C không có ý kiến gì. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của cháu Phát và cháu Đạt nên cần giao cháu Phát và cháu Đạt cho chị D nuôi dưỡng và không buộc anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị D là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và C nợ: Chị D trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ. Anh C cũng không có ý kiến gì về tài sản chung và C nợ nên về tài sản chung và C nợ Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Trương Văn C.

2. Về con chung: Giao các cháu Trương Văn Phát, sinh ngày 12/01/2010 và Trương Văn Đạt, sinh ngày 08/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D nuôi dưỡng, anh Trương Văn C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị D cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Trương Văn C được quyền đi lại chăm sóc con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 09061 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị Mỹ D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã HC: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Ái